

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào các Điều 212 và 213, Khoản 2 Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 282/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2023 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, giữa:

Người yêu cầu:

- Anh Bạch Thành H, sinh năm 1980.

- Chị Bé Thị Thanh T, sinh năm 1981.

Cùng đăng ký HKTT: Tổ dân phố số X, phường C, quận N, thành phố H. Cùng chỗ ở hiện tại: Căn hộ số X, tầng Y, tòa Z, số X đường K, Tổ dân phố số X, phường C, quận N, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Bạch Thành H và chị Bé Thị Thanh T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND phường N, thành phố B, tỉnh B vào ngày 26/9/2005. Quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, mâu thuẫn không giải quyết được dẫn đến việc không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Anh chị xác định không còn tình cảm với nhau, mâu thuẫn đã đến mức độ trầm trọng, không thể hàn gắn

tình cảm vợ chồng với nhau. Anh chị cùng đề nghị Toà án công nhận thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Anh Bạch Thành H và chị Bé Thị Thanh T có 03 con chung là cháu Bạch Đàm Q sinh ngày 29/7/2006; cháu Bạch Phúc M, sinh ngày 29/12/2012 và cháu Bạch Minh P, sinh ngày 17/01/2023. Khi ly hôn, anh chị thỏa thuận chị Bé Thị Thanh T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 03 con chung. Về cấp dưỡng nuôi con, anh Bạch Thành H tự nguyện cấp dưỡng nuôi cả 03 con chung là 30.000.000 đồng/tháng cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

3. Về tài sản chung: Anh Bạch Thành H và chị Bé Thị Thanh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Anh Bạch Thành H và chị Bé Thị Thanh T không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về lệ phí: Anh Bạch Thành H tự nguyện chịu cả 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 07 tháng 7 năm 2023, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Bạch Thành H và chị Bé Thị Thanh T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Bạch Thành H và chị Bé Thị Thanh T có 03 con chung là cháu Bạch Đàm Q sinh ngày 29/7/2006; cháu Bạch Phúc M, sinh ngày 29/12/2012 và cháu Bạch Minh P, sinh ngày 17/01/2023. Chị Bé Thị Thanh T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 03 con chung. Về cấp dưỡng nuôi con, anh Bạch Thành H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cả 03 con chung là 30.000.000 đồng/tháng cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi, thỏa thuận khác.

Anh Bạch Thành H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai

được cản trở.

- **Về tài sản chung:** Anh Bạch Thành H và chị Bé Thị Thanh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Anh Bạch Thành H và chị Bé Thị Thanh T không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Bạch Thành H tự nguyện chịu cả 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng lệ phí anh H đã nộp theo biên lai số AA/2020/0035434 ngày 05/7/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- Chi cục THADS Q. Nam Từ Liêm;
- VKSND Q. Nam Từ Liêm;
- UBND phường N, thành phố B, tỉnh B (số 57/2005);
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đỗ Thúy Anh